

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa  
Địa chỉ: Khu 9, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 09h00 ngày 12/04/2019  
Kết thúc hồi 11h30 ngày 12/04/2019  
Địa điểm họp: Tầng 2, Khách sạn Hà Nội, D8 Giảng Võ, Hà Nội.  
Số đại biểu tham dự: 33 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.416.101 cổ phần bằng 70,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

Đại hội đã đề cử và thống nhất lựa chọn những người sau đây vào:

**1. Đoàn Chủ tịch đại hội**

- |                              |                 |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Đức Khả         | - Chủ tịch đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - Ủy viên       |
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý        | - Ủy viên       |

**2. Ban Thư ký đại hội**

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thu Hà   | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Văn Phong | - Ủy viên    |

**3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

- |                           |              |
|---------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Thùy        | - Ủy viên    |
| - Bà Lê Thị Vinh          | - Ủy viên    |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quyên | - Ủy viên    |

**5. Ban kiểm phiếu biểu quyết**

- |                           |              |
|---------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Kỳ Sơn       | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Mận       | - Ủy viên    |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quyên | - Ủy viên    |



Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau đây:

**Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.** Các đại biểu là cổ đông chính thức có quyền biểu quyết trong Đại hội là các cổ đông sở hữu và được uỷ quyền là 33 người, đại diện cho quyền sở hữu 10.416.101 cổ phần, tương đương 70,14% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**Nội dung 2: Thông qua Quy chế làm việc và thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu.**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- |                   |                 |  |
|-------------------|-----------------|--|
| - Đồng ý          | : 10.416.101 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội  |
| - Không đồng ý    | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |

**Nội dung 3: Thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- |                   |                 |  |
|-------------------|-----------------|--|
| - Đồng ý          | : 10.416.101 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội  |
| - Không đồng ý    | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |

**Nội dung 4: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng hoạt động, các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2019**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- |                   |                 |  |
|-------------------|-----------------|--|
| - Đồng ý          | : 10.416.101 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội  |
| - Không đồng ý    | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |

**Nội dung 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2018**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- |                   |                 |  |
|-------------------|-----------------|--|
| - Đồng ý          | : 10.416.101 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội  |
| - Không đồng ý    | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |

**Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2018.**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- |                   |                 |  |
|-------------------|-----------------|--|
| - Đồng ý          | : 10.416.101 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội  |
| - Không đồng ý    | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : ..... cp      | Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội |

1738  
:G T  
PHẢ  
P ĐOÀ  
GAKA  
YÊN - T.

**Nội dung 07: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch chỉ tiêu năm 2019**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- Đồng ý : 10.416.101 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội

**Nội dung 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- Đồng ý : 10.416.101 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội

**Nội dung 9: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa, cụ thể:**

- + Thù lao cho HĐQT : 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2018.
- + Thù lao cho BKS : 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2018.

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- Đồng ý : 10.416.101 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội

**Nội dung 10: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.**

**Tỷ lệ biểu quyết:**

- Đồng ý : 10.416.101 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : ..... cp Tỷ lệ: .....% số cổ phần tham dự đại hội

Biên bản Đại hội gồm 03 trang, đã được đọc lại công khai cho toàn thể cổ đông cùng nghe và thống nhất ủy quyền lại cho Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11h ngày 12 tháng 04 năm 2019.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**BAN THƯ KÝ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA  
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHẠM THỊ THU HÀ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Đức Khả*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

---000---

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 12/04/2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018;
- Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018;
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa:

+ Doanh thu : 767.829.725.239 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 10.121.802.052 đồng

**Điều 2: Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

• Doanh thu : 860.000.000.000 đồng

• Lợi nhuận sau thuế: 12.000.000.000 đồng



**Điều 3: Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018:**

STT	Khoản mục	Năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ :	10.748.411.727
2	Chia cổ tức 7% vốn điều lệ	10.394.704.600
3	Thù lao HĐQT & BKS	347.624.273
3.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNTT	278.099.418
3.2	Trả thù lao Ban kiểm soát 0,5% LNTT	69.524.855
4 = 1-2-3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	6.082.854

**Điều 4: Thông qua thù lao HĐQT và BKS**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- + Thù lao cho HĐQT : 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2018.
- + Thù lao cho BKS : 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2018.

Đại hội cổ đông nhất trí thông qua trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- + Thù lao cho HĐQT : 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2019.
- + Thù lao cho BKS : 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2019.

**Điều 5: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa**

Danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2019 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố

không có các công ty trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

**Điều 7: Tổ chức thực hiện:**

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa hoàn chỉnh thành văn bản các quyết định của Đại hội Cổ đông năm 2019 vừa được biểu quyết thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 12/04/2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA  
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Đức Khả*

